



德州天后廟

TEEN HOW TAOIST TEMPLE

Chùa Bà Thiên Hậu



1507 Delano Street. Houston, Texas 77003 - (713) 236-1015 - www.teenhowtemple.com - www.chuabathienhau.com

Những Tuổi Phạm Thái-Tuế Trong Năm Bính Ngọ (2026-2027)

Tuổi Ngọ (Chính Xung)



Tuổi Tý (Tương Xung)



Tuổi Mão (Phiên Xung)



Tuổi Dậu (Hình Xung)



Năm	Tuổi	Can-Chi
2026	1	Bính Ngọ
2014	13	Giáp Ngọ
2002	25	Nhâm Ngọ
1990	37	Canh Ngọ
1978	49	Mậu Ngọ
1966	61	Bính Ngọ
1954	73	Giáp Ngọ

Năm	Tuổi	Can-Chi
2020	7	Canh Tý
2008	19	Mậu Tý
1996	31	Bính Tý
1984	43	Giáp Tý
1972	55	Nhâm Tý
1960	67	Canh Tý
1948	79	Mậu Tý

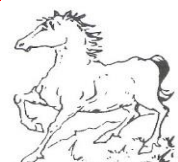
Năm	Tuổi	Can-Chi
2023	4	Quý Mão
2011	16	Tân Mão
1999	28	Kỷ Mão
1987	40	Đinh Mão
1975	52	Ất Mão
1963	64	Quý Mão
1951	76	Tân Mão

Năm	Tuổi	Can-Chi
2017	10	Đinh Dậu
2005	22	Ất Dậu
1993	34	Quý Dậu
1981	46	Tân Dậu
1969	58	Kỷ Dậu
1957	70	Đinh Dậu
1945	82	Ất Dậu

丙午馬年 (2026-2027) 犯太歲年歲表

馬

正沖



鼠

相沖



兔

偏沖



雞

刑沖



2026	一歲	丙午	雲中之馬
2014	十三	甲午	軍中之馬
2002	廿五	壬午	堂內之馬
1990	卅七	庚午	廊內之馬
1978	四九	戊午	步行之馬
1966	六一	丙午	雲中之馬
1954	七三	甲午	軍中之馬

2020	七歲	庚子	樑上之鼠
2008	十九	戊子	倉內之鼠
1996	卅一	丙子	田內之鼠
1984	四三	甲子	屋上之鼠
1972	五五	壬子	山上之鼠
1960	六七	庚子	樑上之鼠
1948	七九	戊子	倉內之鼠

2023	四歲	癸卯	蟾窟之兔
2011	十六	辛卯	草原之兔
1999	廿八	己卯	望月之兔
1987	四十	丁卯	得道之兔
1975	五二	乙卯	出林之兔
1963	六四	癸卯	蟾窟之兔
1951	七六	辛卯	草原之兔

2017	十歲	丁酉	獨立之雞
2005	廿二	乙酉	唱午之雞
1993	卅四	癸酉	棲宿之雞
1981	四六	辛酉	藏龍之雞
1969	五八	己酉	報曉之雞
1957	七十	丁酉	獨立之雞
1945	八二	乙酉	唱午之雞

*** Cúng Sao Thái-Tuế sẽ được tổ chức vào 2 ngày Chủ Nhật, ngày 22 tháng 2 và ngày mùng 1 tháng 3, năm 2026 (Dương Lịch)

*** 拜太歲日期在星期日, 二月廿二, 三月初一, 二〇二六年(西曆)